

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN: BẢNG NHÂN & CHIA 2, 5

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phép tính nào đúng với hình vẽ 3 đĩa táo, mỗi đĩa có 5 quả?

- A. $5 \times 2 = 10$ B. $2 \times 5 = 10$ C. $5 \times 3 = 15$ D. $5 + 3 = 8$

Câu 2. Lan có 5 hộp bút màu, mỗi hộp có 6 bút. Tổng số bút của Lan là:

- A. 11 bút B. 30 bút C. 25 bút D. 35 bút

Câu 3. Có 45 bông hoa cắm đều vào 5 lọ. Mỗi lọ có số hoa là:

- A. 9 bông B. 8 bông C. 7 bông D. 5 bông

Câu 4. Chia sợi dây 20dm thành 2 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn dài:

- A. 18dm B. 10dm C. 22dm D. 5dm

Câu 5. Kết quả của phép tính: $2 \times 8 + 5$ là:

- A. 16 B. 20 C. 21 D. 25

Câu 6. Một con thỏ có 2 cái tai. Hỏi 9 con thỏ có bao nhiêu cái tai?

- A. 11 cái B. 16 cái C. 18 cái D. 20 cái

Câu 7. Tìm số điền vào chỗ trống: $.... : 5 = 4$

- A. 9 B. 20 C. 1 D. 25

Câu 8. Mẹ chia 10 cái bánh cho các con, mỗi con được 2 cái. Mẹ có mấy con?

- A. 5 con B. 8 con C. 12 con D. 4 con

Câu 9. Số nào nhân với 5 để được kết quả là 10?

- A. 1 B. 5 C. 2 D. 4

Câu 10. Một đôi đũa có 2 chiếc. Hỏi 7 đôi đũa có số chiếc là:

- A. 9 chiếc B. 14 chiếc C. 12 chiếc D. 16 chiếc

Câu 11. Có 5 hàng cây, mỗi hàng có 7 cây. Tổng số cây là:

- A. 12 cây B. 30 cây C. 35 cây D. 40 cây

Câu 12. Mỗi bàn ngồi được 2 học sinh. Hỏi 10 bàn như thế ngồi được bao nhiêu em?

- A. 12 em B. 20 em C. 5 em D. 8 em

Câu 13. Bà mua 25kg gạo chia đều vào 5 túi. Mỗi túi nặng là:

- A. 5kg B. 20kg C. 30kg D. 6kg

Câu 14. Một ngôi sao có 5 cánh. Hỏi 8 ngôi sao có tổng cộng bao nhiêu cánh?

- A. 13 cánh B. 35 cánh C. 40 cánh D. 45 cánh

Câu 15. Có 12 viên bi, chia mỗi bạn 2 viên. Số bạn được nhận bi là:

A. 14 bạn

B. 10 bạn

C. 6 bạn

D. 24 bạn

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Tính nhẩm:

$2 \times 6 = \dots\dots\dots$

$5 \times 4 = \dots\dots\dots$

$18 : 2 = \dots\dots\dots$

$5 \times 9 = \dots\dots\dots$

$2 \times 7 = \dots\dots\dots$

$40 : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$2 \times \dots = 18$

$\dots : 5 = 7$

$5 \times \dots = 25$

$\dots : 2 = 9$

$\dots \times 5 = 40$

$\dots : 2 = 6$

Bài 3. Mỗi bàn có 5 bạn học sinh. Hỏi 8 bàn như thế có bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

Bài 4. Chia 20 quả táo cho 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm được nhận bao nhiêu quả táo?

Bài giải:

Bài 5. Mẹ mua 4 túi cam, mỗi túi có 5 quả. Mẹ cho em 3 quả. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả?

Bài giải:

Bài 6. Điền số thích hợp vào sơ đồ:

a) $\boxed{2} \xrightarrow{\times 5} \boxed{} \xrightarrow{:2} \boxed{}$ b) $\boxed{5} \xrightarrow{\times 4} \boxed{} \xrightarrow{:2} \boxed{}$

c) $\boxed{10} \xrightarrow{:2} \boxed{} \xrightarrow{\times 5} \boxed{}$ d) $\boxed{50} \xrightarrow{:5} \boxed{} \xrightarrow{\times 2} \boxed{}$

e) $\boxed{2} \xrightarrow{\times 8} \boxed{} \xrightarrow{+4} \boxed{}$ f) $\boxed{5} \xrightarrow{\times 6} \boxed{} \xrightarrow{-10} \boxed{}$

Bài 7. Mỗi bình hoa cắm 5 bông hoa. Hỏi 10 bình như thế có bao nhiêu bông hoa?

Bài giải:

Bài 8. Có 14 cái ghế xếp thành 2 hàng đều nhau. Hỏi mỗi hàng có mấy cái ghế?

Bài giải:

Bài 9. Mỗi tuần em đi học 5 ngày. Hỏi 5 tuần lễ em đi học bao nhiêu ngày?

Bài giải:

Bài 10. Có 50 cái kẹo chia đều cho 5 tổ. Hỏi mỗi tổ nhận được bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải:

Bài 11. Cuộn dây dài 35m được cắt thành các đoạn 5m. Hỏi cắt được mấy đoạn?

Bài giải: